

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HC-ST

Ngày: 25-11-2019

V/v khiếu kiện hành vi hành
chính không tổ chức hòa giải
tranh chấp đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiếp

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2019/TLST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2019 về “*Khiếu kiện hành vi hành chính không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HC ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2019/QĐST-HC, ngày 18 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1965; bà Đinh Thị T, sinh năm 1962.

Đều trú tại: Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng L, bà Đinh Thị T có bà Võ Thị Thủy T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 276, Nguyễn Nghiêm, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, theo văn bản ủy quyền ngày 16/9/2019.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ trụ sở: xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1979.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1936.

Đều trú tại: Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nguyên thửa đất số 161, tờ bản đồ số 11 xã Phổ Nhơn do ông bà của ông Nguyễn Hoàng L lưu hạ lại cho gia đình ông quản lý, sử dụng từ năm 1973 đến nay, tháng 11/2011 lợi dụng lúc ông L đi làm ăn xa, đất không ai trông coi nên ông Nguyễn Minh C đã thuê máy móc đến đào đất, làm thay đổi hiện trạng mặt bằng, biến đất thành cái ao, ông C chiếm đất và sử dụng luôn phần cái ao này. Khi biết sự việc, ông L nhiều lần gửi đơn đến UBND xã P để yêu cầu giải quyết, hòa giải; cụ thể các đơn ông L gửi các ngày 08/01/2019, ngày 01/3/2019, ngày 01/5/2019 nhưng UBND xã P không tổ chức hòa giải theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013; Điều 88 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 nên ông không thể gửi đơn khởi kiện ông Nguyễn Minh C ra Tòa án. Do đó, ông Nguyễn Hoàng L, bà Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã P không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Hoàng L với ông Nguyễn Minh C là vi phạm pháp luật. Buộc Chủ tịch UBND xã P tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Hoàng L với ông Nguyễn Minh C theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013.

Người bị kiện Chủ tịch UBND xã P trình bày:

UBND xã P có nhận đơn của ông Nguyễn Hoàng L về nội dung yêu cầu tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông với ông Nguyễn Minh C. Để có căn cứ giải quyết, UBND xã tiến hành xác minh, kiểm tra hồ sơ lưu trữ thì thấy nguyên thửa đất số 161, tờ bản đồ số 11 xã Phổ Nhơn mà ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai theo sổ mục kê lập năm 2006 thể hiện đất do UBND xã P quản lý, hiện tại bà Nguyễn Thị L đang sử dụng, nhưng chưa đăng ký, kê khai với cơ quan nhà nước. Đối với thửa đất 133, tờ bản đồ số 11 xã P có nguồn gốc của ông Nguyễn Tr, ông Tr chuyển nhượng cho ông Phan Văn H năm 2011. Hiện nay ông Nguyễn Minh C không quản lý, sử dụng thửa đất này, nhưng đơn ông Nguyễn Hoàng L gửi đến UBND xã yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông với ông Nguyễn Minh C là không đúng chủ thể tranh chấp, ông L cũng không có căn cứ cứ cho rằng thửa đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông. Vì vậy, UBND xã P không tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Cảnh trình bày:

Ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu UBND xã P hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông với ông L là không đúng, vì ông không sử dụng thửa đất mà ông L yêu cầu hòa giải, tranh chấp nên ông không liên quan gì đến vụ kiện mà Tòa án đang thụ lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L thông nhất như ý kiến và yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng L và bà Đinh Thị T, xác định thửa đất tranh chấp là của ông bà lưu hạ nhưng hiện nay bà đang quản lý, sử dụng. Đề nghị UBND xã P hòa giải tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với người khởi kiện chưa thực hiện đúng quy định của luật tố tụng hành chính, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18/11/2019.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hoàng L cho rằng thửa đất 161, tờ bản đồ số 11 xã P có nguồn gốc ông bà lưu hạ lại cho ông quản lý sử dụng từ năm 1973 đến nay, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lợi dụng lúc ông đi vắng nên ông Nguyễn Minh C là công dân địa phương đã thuê máy móc thửa đất biến đất thành cái ao, nên ông có gửi đơn đến UBND xã P yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai vào các ngày 08/01/2019, ngày 01/3/2019 và ngày 01/5/2019. UBND xã đã nhận đơn nhưng không tổ chức hòa giải mà cho rằng thửa đất tranh chấp không phải của ông L và ông C không phải là người sử dụng thửa đất có tranh chấp. Theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013; Điều 88 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 và Điều 9 Quyết định số 01/2016.QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về điều kiện và thời hạn hòa giải tranh chấp đất đai ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thì yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện có căn cứ. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có mặt, tuy nhiên sau khi kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thì đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158; Điều 168 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Ông Nguyễn Hoàng L có đơn gửi đến UBND xã P vào các ngày 08/01/2019; ngày 01/3/2019; ngày 01/5/2019, nội dung yêu cầu UBND xã P hòa giải tranh chấp đất đai, nhưng Chủ tịch UBND xã P không tổ chức hòa giải. Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 Luật tố tụng hành chính thì hành vi hành chính không tổ chức tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND xã P là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[3] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn hòa giải giải quyết tranh chấp đất đai. Tại khoản 2, 3 Điều 202 của Luật đất đai năm 2013 quy định: Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải; Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình; thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã được thực hiện trong thời hạn không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. Tại báo cáo số 131/UBND ngày 29/8/2019 Chủ tịch UBND xã P xác định có nhận đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Hoàng L; địa chỉ: thôn, xã P, huyện Đ. Để giải quyết đơn, UBND xã tổ chức buổi làm việc với ông Nguyễn Minh C để xác định phần diện tích đất tranh chấp, đồng thời xác minh, kiểm tra hồ sơ lưu trữ và thì nguyên thửa đất số 133, tờ bản đồ số 11 có nguồn gốc của ông Nguyễn Tr sử dụng, đến năm 2011 ông Nguyễn Tr chuyển nhượng toàn bộ diện tích thửa đất này cho ông Phan Văn H, nhưng đơn ông Nguyễn Hoàng L gửi đến UBND xã yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với ông Nguyễn Minh C, mà không tranh chấp với ông Phan Văn H là không đúng chủ thể tranh chấp. Đối với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 11 của bà Nguyễn Thị L (mẹ ông L) đang sử dụng, không phải đất của ông Nguyễn Hoàng L và ông L không được bà L ủy quyền nên UBND xã không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai, nên có lập các biên bản làm việc với ông L vào các ngày 04/4/2019; ngày 16/4/2019 và ngày 14/6/2019. Như vậy, có căn cứ xác định ông Nguyễn Hoàng L đã gửi đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai đến UBND xã P, nhưng Chủ tịch UBND xã P không tổ chức hòa giải là không đúng với quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013; Điều 88 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Điều 9, Điều 15 Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Mặt khác, theo quy định tại Điều 203 Luật đất đai thì tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân hoặc UBND cấp huyện trở lên, UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức hòa giải tranh chấp khi nhận đơn yêu cầu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L, bà Đinh Thị T.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; Điều 168; điểm c khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 202 Luật đất đai năm 2013; Điều 88 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tuyên bố hành vi hành chính không tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai của Chủ tịch UBND xã P là trái pháp luật. Buộc Chủ tịch UBND xã P tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng L.

Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng L, bà Đinh Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho ông L, bà T đã nộp theo biên lai thu số 0004206, ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

Các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- UBND xã Phổ Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tiếp

Nguyễn Văn Hậu

Huỳnh Thị Thùy Trâm